

Số: 16/KH-THCSTN

Ngọc Hà, ngày 27 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối Học kỳ II đối với Khối 6, 7, 8 Năm học 2025 - 2026

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026, trường THCS Thống Nhất xây dựng và triển khai Kế hoạch tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá cuối Học kỳ II đối với học sinh khối 6, 7, 8 năm học 2025 - 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Kiểm tra, đánh giá định kỳ kết quả rèn luyện, học tập của học sinh các khối 6, 7, 8 theo quy định về kiểm tra đánh giá học sinh tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT.

2. Yêu cầu

- Bám sát kế hoạch thời gian dạy học (phân phối Chương trình) đã được Ban Giám hiệu phê duyệt.

- Thống nhất về nội dung, hình thức kiểm tra của từng bộ môn; đảm bảo thực hiện nghiêm túc từ khâu: biên soạn đề cương ôn tập, tổ chức ôn tập cho học sinh; đảm bảo nội dung kiến thức (hình thức trình bày) đề kiểm tra. Tổ chức chấm bài, trả bài kiểm tra đảm bảo tiến độ và đúng quy định.

II. THỜI GIAN, HÌNH THỨC KIỂM TRA VÀ CẤU TRÚC ĐỀ

1. Thời gian tổ chức và hình thức kiểm tra

a) Đối với các môn kiểm tra theo lịch chung toàn trường: Từ ngày 16/4/2026 đến ngày 29/4/2026.

- Thực hiện tổ chức kiểm tra theo hình thức chia phòng đối với các môn: **Ngữ Văn, Tiếng Anh, Toán, KHTN; phân môn Lịch sử, phân môn Địa lý.**

- Thực hiện tổ chức kiểm tra lịch chung toàn trường **tại các lớp** đối với các môn: **GDCD, Tin học, Công nghệ.**

b) Đối với các môn: Âm nhạc, Giáo dục thể chất, Mỹ thuật; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Hoạt động giáo dục địa phương

Giáo viên bộ môn **chủ động tổ chức** kiểm tra theo đặc thù của bộ môn đảm bảo theo kế hoạch dạy học của môn học. Hoàn thành chấm điểm, tổng kết xong trước ngày **05/5/2026**.

2. Cấu trúc, định dạng đề kiểm tra

a) Đối với môn Ngữ văn

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8	90 phút	100% tự luận, trong đó: - Phần đọc hiểu: 4,0 điểm - Phần viết: 6,0 điểm

Ghi chú: Sử dụng một đề chung theo khối

b) Đối với môn Toán

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8	90 phút	100% tự luận Đề kiểm tra gồm 5 bài
<i>Ghi chú: Sử dụng một đề chung theo khối</i>		

c) Đối với môn Tiếng Anh

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7	60 phút	- Trắc nghiệm 90% (gồm 36 câu dạng nhiều lựa chọn) (<i>Kết hợp kiểm tra kỹ năng nghe phần trắc nghiệm</i>) - Tự luận 10% (gồm 4 câu)
8	60 phút	Trắc nghiệm 100% (40 câu dạng nhiều lựa chọn) (<i>Kết hợp kiểm tra kỹ năng nghe phần trắc nghiệm</i>)
<i>Ghi chú:</i> - <i>Khối 6, 7: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề</i> - <i>Khối 8: đảm bảo tối thiểu 04 mã đề.</i>		

d) Đối với môn KHTN

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8	60 phút	Chia đều nội dung kiểm tra theo các phân môn cả phần trắc nghiệm và tự luận. - Phần trắc nghiệm gồm 16 câu hỏi + Dạng 1 (gồm 12 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. + Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm + Dạng 3 (gồm 2 câu, mỗi câu 2 ý): trả lời ngắn; học sinh ghi đáp án ngắn gọn câu trả lời; mỗi ý đúng 0,5 điểm - Phần tự luận (gồm 3 câu, mỗi câu 02 ý): học sinh trình bày lời giải vào bài kiểm tra. Mỗi ý đúng được 0,5 điểm
<i>Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề</i>		

e) Đối với môn Lịch sử và Địa lý

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
Phân môn Lịch sử		
6, 7, 8	45 phút	Tỷ lệ câu hỏi phần trắc nghiệm và tự luận như sau: - Phần trắc nghiệm + Dạng 1 (gồm 10 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,5 điểm. + Dạng 2 (gồm 02 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm - Phần tự luận (gồm 02 câu, mỗi câu 1,5 điểm)
<i>Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề</i>		
Phân môn Địa lý		
6, 7, 8	45 phút	Tỷ lệ câu hỏi phần trắc nghiệm và tự luận như sau: - Phần trắc nghiệm + Dạng 1 (gồm 10 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,5 điểm. + Dạng 2 (gồm 02 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm - Phần tự luận (gồm 02 câu, mỗi câu 1,5 điểm)
<i>Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề</i>		

f) Đối với môn GDCD

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8	45 phút	Trắc nghiệm 100% (34 câu hỏi) Chia đều nội dung kiểm tra theo các phân môn - Dạng 1 (gồm 32 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm. - Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai. ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm

		++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm
Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề		

g) Đối với môn Tin học

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8	45 phút	<p>Trắc nghiệm 100% (34 câu hỏi) Chia đều nội dung kiểm tra theo các phân môn</p> <p>- Dạng 1 (gồm 32 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm.</p> <p>- Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai.</p> <p>++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm</p>
Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề		

h) Đối với môn Công nghệ

Khối	Thời gian	Cấu trúc đề kiểm tra
6, 7, 8	45 phút	<p>- Phần trắc nghiệm gồm 16 câu hỏi</p> <p>+ Dạng 1 (gồm 12 câu): trắc nghiệm nhiều lựa chọn, cho 04 phương án, chọn 01 phương án đúng. Mỗi câu trả lời đúng cho 0,25 điểm.</p> <p>+ Dạng 2 (gồm 2 câu): trắc nghiệm Đ/S; mỗi câu hỏi có 4 ý, trong mỗi ý a), b), c), d) học sinh chọn đúng hoặc sai.</p> <p>++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 1 ý cho 0,1 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 2 ý cho 0,25 điểm ++ Học sinh chỉ lựa chọn chính xác 3 ý cho 0,5 điểm ++ Học sinh lựa chọn chính xác cả 4 ý cho 1,0 điểm</p> <p>+ Dạng 3 (gồm 2 câu, mỗi câu 2 ý): trả lời ngắn; học sinh ghi đáp án ngắn gọn câu trả lời; mỗi ý đúng 0,5 điểm</p> <p>- Phần tự luận (gồm 3 câu, mỗi câu 02 ý): học sinh trình bày lời giải vào bài kiểm tra. Mỗi ý đúng được 0,5 điểm</p>
Ghi chú: đảm bảo tối thiểu 02 mã đề		

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Đ/c Nguyễn Quốc Dương - Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch tổ chức kiểm tra, đánh giá định kỳ cuối Học kì II các khối 6, 7, 8 và chỉ đạo công tác triển khai tổ chức ôn tập; đồng thời, phổ biến kế hoạch này đến toàn thể giáo viên nhà trường để triển khai thực hiện.

2. Đ/c Giang Minh Hưởng - Phó Hiệu trưởng

- Chỉ đạo các tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn thực hiện thống nhất biên soạn đề cương, đề kiểm tra đảm bảo bám sát yêu cầu về chuẩn kỹ năng, kiến thức bộ môn, không vượt quá Chương trình môn học

- Duyệt Đề cương ôn tập, Đề kiểm tra các môn học của các tổ (nhóm) chuyên môn.

- Chỉ đạo công tác quản lý Đề kiểm tra, coi kiểm tra và chấm điểm bài kiểm tra đảm bảo đúng quy chế.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế về việc quản lý và sử dụng sổ điểm điện tử theo quy định hiện hành.

2. Tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn và giáo viên liên quan

a) Về công tác xây dựng Đề cương ôn tập

Giao các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo, phân công nhóm trưởng chuyên môn và cá nhân giáo viên bộ môn thực hiện biên soạn Đề cương ôn tập cuối Học kỳ II (*nội dung kiến thức ôn tập đến hết tuần 29*), xong **trong ngày 04/4/2026**; đồng thời, gửi về đ/c Phó Hiệu trưởng để phê duyệt và chuyển bộ phận Văn phòng đóng quyển, gửi đến học sinh của các lớp trong ngày 06/4/2026 và lưu hồ sơ theo quy định.

b) Về công tác biên soạn Đề kiểm tra

Giao các đồng chí Tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo, phân công nhóm trưởng chuyên môn và cá nhân giáo viên bộ môn thực hiện biên soạn Đề kiểm tra, gửi về Hiệu trưởng chậm nhất **đến ngày 14/4/2026**.

Yêu cầu về nội dung:

- Tổ (nhóm) trưởng chuyên môn chỉ đạo thống nhất nội dung Đề kiểm tra (*tạo các mã đề (tối thiểu 02 mã đề/lớp, với câu hỏi tương đồng nhau về nội dung kiến thức; đảo câu hỏi, đảo đáp án với các nội dung trắc nghiệm)*) để tổ chức kiểm tra theo lịch chung đảm bảo “*tính bảo mật của đề kiểm tra*” trước ngày kiểm tra.

- Có đầy đủ ma trận đặc tả đề, đáp án của Đề (*theo hướng dẫn chuyên môn cụ thể đối với từng môn học*).

c) Về công tác coi kiểm tra: theo thông báo phân công cụ thể.

d) Về công tác chấm bài

- Đối với các môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, KHTN, LSĐL (bao gồm cả phân môn Lịch sử và phân môn Địa lý): Chia bài theo đơn vị lớp và phân công giáo viên chấm bài theo phân công chuyên môn.

- Đối với các môn văn hóa và năng khiếu còn lại: Giáo viên chấm bài của học sinh theo phân công chuyên môn

e) Về công tác vào điểm: Giáo viên chấm bài xong (chậm nhất 5 ngày sau ngày kiểm tra) vào điểm trên hệ thống cơ sở dữ liệu để tổng hợp, thống kê xếp loại từng lớp.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ cuối học kỳ II năm học 2025-2026 đối với khối 6, 7, 8 của trường THCS Thống Nhất. Đề nghị các tổ, nhóm chuyên môn và giáo viên bộ môn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường;
- Các Tổ, nhóm chuyên môn;
- Các đ/c giáo viên nhà trường;
(để thực hiện);
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Dương

TRƯỜNG THCS THÔNG NHẤT**LỊCH KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II KHỐI 6, 7, 8 NĂM HỌC 2025 - 2026**

Ngày kiểm tra	Môn kiểm tra	Thời gian làm bài	Ghi chú
15/4/2026 (thứ Tư)	GDCD	Tiết 1: từ 7h30 – 8h15 (45 phút)	Kiểm tra tại lớp học
16/4/2026 (thứ Năm)	Công nghệ	Tiết 1: từ 7h30 – 8h15 (45 phút)	Kiểm tra tại lớp học
17/4/2026 (thứ Sáu)	Tin học	Tiết 1: từ 7h30 – 8h15 (45 phút)	Kiểm tra tại lớp học
20/4/2026 (thứ Hai)	Phân môn LS	Tiết 1: từ 7h30 – 8h15 (45 phút)	Kiểm tra chia phòng
	Phân môn ĐL	Tiết 2: từ 8h20 – 9h05 (45 phút)	Kiểm tra chia phòng
22/4/2026 (thứ Tư)	KHTN	Từ 8h20 - 9h20 (60 phút)	Kiểm tra chia phòng
24/4/2026 (thứ Sáu)	Ngữ văn	Từ 7h30 đến 9h00 (90 phút)	Kiểm tra chia phòng
28/4/2026 (thứ Ba)	Tiếng Anh	Từ 8h20 - 9h20 (60 phút)	Kiểm tra chia phòng
29/4/2026 (thứ Tư)	Toán	Từ 7h30 đến 9h00 (90 phút)	Kiểm tra chia phòng